

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 319/2019/HS-ST

Ngày: 22-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Trần Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu Phương** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 316/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Thị H; sinh **năm 1989** tại tỉnh **Nam Định**; hộ khẩu thường trú: H tỉnh Nam Định; nơi ở: V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Nh và bà: Nguyễn Thị Đ; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-9-2019; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đội 8 xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 28-8-2019, Hoàng Thị H điều khiển xe máy biển kiểm soát 18C1 - 059.30 từ nhà đến Công ty TNHH Young One, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định để làm việc. H vào lối cổng số 2, khu B của công ty rồi rẽ phải vào lán để xe của công nhân. Khi đến vị trí giữa lán để xe, thấy cạnh chiếc xe máy Wave S biển kiểm soát 18P6-4928 của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1988, nơi cư trú: Đội 8, xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định và 01 chiếc xe máy khác của khoảng trống nên H tiến lại, kéo 02 chiếc xe máy ra xa nhau rồi dắt xe máy của mình dựng song song và nằm ở vị trí giữa của hai xe trên. Lúc này, H thấy trên mặt đất dưới gầm máy chiếc xe máy của chị S có 01 thẻ ATM màu xanh, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy đăng ký xe máy. H cúi người sang phải, dùng tay phải nhặt số giấy tờ trên lên để xem thì thấy chiếc thẻ ATM có in thông tin của Ngân hàng Vietinbank, mã số thẻ là 9704155227795913, chủ thẻ là “NGUYEN THI SU” còn giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe máy đều mang tên Nguyễn Thị S. H biết đây là giấy tờ của công nhân làm cùng công ty với mình. Lúc này, H nghĩ trong tài khoản thẻ ATM nhặt được của chị S có tiền và có thể chị S đặt mật khẩu đăng nhập là ngày tháng năm sinh nên đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trong tài khoản thẻ ATM trên. H cất toàn bộ số giấy tờ nhặt được vào chiếc túi ni lông màu đỏ để đồ dùng cá nhân của mình rồi vào xưởng may 10 ở khu A làm việc. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, H xin nghỉ ra ngoài giữa giờ làm việc, mục đích là đến cây ATM kiểm tra số tiền trong tài khoản thẻ ATM trên để trộm cắp. H điều khiển xe máy từ Công ty Young One ra đường Quốc lộ 10 hướng về thành phố Nam Định. Trên đường đi vì trời mưa nên H dùng xe mặc áo mưa rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi đến cây ATM của Ngân hàng Techcombank ở bên cạnh cổng Công ty Nam Tiệp, khu công nghiệp An Xá, xã Lộc Hòa, thành phố Nam Định thì dừng lại. H vẫn mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm và đeo khẩu trang đi vào cây ATM để tránh bị camera lưu lại đặc điểm bản thân. Sau đó, H cầm thẻ ATM của chị S đưa vào khe nhận thẻ rồi quan sát trên Giấy chứng minh nhân dân của chị S ghi ngày sinh là 24-01-1988 nên đã thử nhập mật khẩu là “240188” thì đăng nhập thành công. H thao tác kiểm tra số dư tài khoản và thấy trong tài khoản thẻ ATM của chị S có hơn 32.000.000 đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền này. Do thẻ ATM và cây ATM khác ngân hàng nhau, một lần chỉ rút được tối đa 2.000.000 đồng nên khi H thao tác rút tiền, cây ATM đã đưa ra số tiền 2.000.000 đồng và trả thẻ ra ngoài. H cầm số tiền trên rồi tiếp tục lặp lại thao tác đăng nhập và rút tiền. H đã liên tiếp thực hiện thao tác rút tiền 16 lần từ tài khoản thẻ ATM của chị S với tổng số tiền là 32.000.000 đồng, gồm 64 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Đến lần thứ 17, khi H thao tác rút 2.000.000đ thì cây ATM thông báo số dư tài khoản không đủ để thực hiện giao dịch và trả thẻ ra

ngoài. H cất chiếc thẻ ATM và số tiền 32.000.000 đồng vừa trộm cắp được vào túi áo chống nắng đang mặc bên trong áo mưa còn Giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe của chị Sự thì cất vào túi quần. Vì đã hết giờ xin nghỉ, H điều khiển xe máy quay về công ty. Trên đường đi, H đã vất Giấy chứng minh nhân dân và Giấy đăng ký xe máy của chị Sự tại vị trí gần lối vào cổng làng Vị Dương, thành phố Nam Định. Về công ty, H làm việc bình thường đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì về nhà cất giấu 32.000.000 đồng vào ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ của H mà không nói cho ai biết. Khoảng 22 giờ cùng ngày, lo sợ hành vi trộm cắp bị phát hiện nên H đã điều khiển xe máy đến cây ATM của ngân hàng MSB tại Ủy ban nhân dân xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định mục đích kiểm tra thông tin số tài khoản thẻ ATM để trả lại tiền cho chị Sự. Tuy nhiên, khi H đưa thẻ ATM vào khe nhận thẻ rồi thực hiện thao tác đăng nhập thì cây ATM thông báo thẻ ATM đã bị khóa tài khoản và không trả thẻ ra ngoài.

Ngày 28-8-2019, trong khoảng thời gian từ 15 giờ 03 phút đến 15 giờ 14 phút khi đang làm việc, chị Nguyễn Thị S liên tiếp nhận được 16 tin nhắn thông báo trừ tiền trong tài khoản thẻ ATM với tổng số tiền là 32.000.000 đồng từ Ngân hàng Vietinbank nên đã ra lán để xe của công ty, mở cốp xe máy của mình kiểm tra thì thấy mất số giấy tờ trên. Ngày 02-9-2019, chị Sự đã đến Công an thành phố Nam Định để trình báo sự việc bị mất trộm tài sản như trên. Ngoài ra, chị Sự còn trình báo bị mất 01 ví da màu đỏ và 01 bằng lái xe máy mang tên Nguyễn Thị S, tuy nhiên quá trình điều tra chị Sự đã tìm thấy số đồ vật trên tại nhà.

Ngày 03-9-2019, Hoàng Thị H đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định để đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 32.000.000 đồng đã trộm cắp được. Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền trên, ngoài ra còn thu giữ của H: 01 mũ bảo hiểm màu hồng nhãn hiệu Helmet Forus, 01 áo mưa màu nâu – tím có dòng chữ Young One ở hai trước mặt sau và 01 chiếc áo chống nắng màu xanh mà H đã sử dụng khi gây án. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Quá trình điều tra, ngày 26-9-2019 Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc thẻ ATM của chị Nguyễn Thị S từ Ngân hàng MSB Nam Định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại số tiền 32.000.000 đồng và 01 chiếc thẻ ATM cho chị Nguyễn Thị S, còn giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe chị Sự không yêu cầu H phải bồi thường.

Bản cáo trạng số **317/CT-VKS ngày 05-11-2019** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Hoàng Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị H khai: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 03 phút đến 15 giờ 14 phút ngày 28-8-2019, bị cáo đã sử dụng thẻ ATM của chị Nguyễn Thị S mà bị cáo nhặt được để rút tiền từ cây ATM, chiếm đoạt số tiền 32.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị S như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hoàng Thị H theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 03 phút đến 15 giờ 14 phút ngày 28-8-2019, bị cáo Hoàng Thị H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 32.000.000 đồng trong thẻ ATM của chị Nguyễn Thị S. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm

quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, giao nộp toàn bộ số tiền do bị cáo phạm tội mà có; tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra tự thú. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy bị cáo Hoàng Thị H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại là chị Nguyễn Thị S đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Một chiếc áo mưa, một chiếc mũ bảo hiểm, một chiếc áo loại chống nắng đã cũ thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Hoàng Thị H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Hoàng Thị H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Người TGTT;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

